

Đón Xuân ĐINH DẬU

Nhìn lại năm BÌNH THÂN 2016

letamanh

Năm 2016 là một năm nhiều biến động toàn thế giới, khiến cho nhân loại sống trên địa cầu nhỏ bé của chúng ta có cảm tưởng như đang đối đầu với những cơn động đất nối tiếp nhau! Không những chỉ có những biến động khí hậu, thiên tai bão lụt là thảm họa, mà con người mới là nguyên nhân chính làm cho cuộc sống bất an và nguy hiểm!

Những điểm “nóng” địa cầu vẫn tiếp tục, sinh mạng con người vẫn rơi vào những thử thách đầy sinh tử vì các cường quốc thế lực, vì những tham vọng đế quốc “dân tộc chủ nghĩa”! Tình hình Trung Đông ngày càng đen tối trong vòng tay tham vọng của Nga với số phận Syria. Sự can thiệp của Hoa Kỳ với Nato xem ra càng vào một ngõ bí vì Obama chủ trương chính sách giải quyết tranh chấp trên bàn thương thuyết.

Trong khi đó Putin chủ trương chiến thuật theo kiểu “điếc không sợ súng», khiến cho Âu Châu, Nato và Hoa Kỳ trở tay thận trọng trên con đường khúc khuỷu cù nhày cù cua; cuối con đường ấy sẽ có lợi cho Nga mà thôi! Hơn thế nữa, những ngày cuối năm 2016, sau cuộc bầu cử tại Hoa Kỳ, tổng thống đắc cử Donald Trump lại có khuynh hướng thân

Putin, cho nên tình hình Trung Đông trong năm 2017 sẽ hứa hẹn nhiều biến chuyển. Không biết số phận cái gọi là “nhà nước Hồi Giáo IS” sẽ bị tiêu diệt hay không, nhưng số phận của con người trong khu vực Trung Đông sẽ còn thâm, chết chóc sẽ gia tăng!

Nhìn về Á Châu, theo chủ trương của tổng thống Obama, xoay trục từ Trung Đông qua phía Á. Nhưng trước sức tiến công theo kiểu “tiên hạ thủ vi cường” của Trung Cộng; ta thấy có những điểm cần tìm hiểu: Một Trung Quốc, bất chấp luật lệ, bất chấp phán quyết của tòa án quốc tế, áp đặt cả Biển Đông (Đường Lưỡi Bò) vào lãnh thổ của mình, xây dựng bồi đắp các đảo chiếm được thành các khu vực quân sự... Đối lại Hoa Kỳ chỉ thỉnh thoảng cho tàu chiến chạy vòng quanh “la làng” rằng thì là “theo đuổi con đường tự do hàng hải”. Nghĩ cho cùng, chính sách tàu chiến chạy vòng vòng la làng chẳng đem lại kết quả nào, lại còn tốn công tốn sức. Obama lại theo đuổi quyết tâm thành lập khối tự do mậu dịch xuyên Thái Bình Dương, gọi tắt là TPP. Công việc đang dang dở thì hết nhiệm kỳ.

Donald Trump, ngay trong lúc tranh cử và sau khi thắng cử đã xác quyết sẽ rút bỏ TPP và hứa sẽ cứng rắn với Trung Cộng trong các quan hệ về kinh tế...! Nhưng chúng ta có thể đoán trước rằng tân Tổng Thống Trump sẽ làm ngược lại vì lợi ích. Ông ta vốn là một tài phiệt, nhìn mọi vấn đề đều qua lăng kính “tiền bạc, lời lỗ” nên lời hứa trong khi tranh cử và thực tế sẽ khác. Cuối cùng Trung Cộng, trước mắt sẽ có lợi vì không còn TPP cản trở và Trump cũng không để ý đến Biển Đông nhiều. Nếu theo như ta dự đoán, chính sách co cụm của Trump để lo cho riêng nước Mỹ... thì có lẽ Nhật bản và Hàn Quốc sẽ rất lo lắng và khó tìm ra con đường tiếp tế nào tốt hơn xuyên Biển Đông! Chừng đó không biết địa

vị cường quốc số một của Hoa Kỳ còn ra gì nữa!

Trước tình thế như vậy, Việt Nam, dưới bàn tay cai trị của Đảng Cộng Sản, lâu nay vẫn theo chính sách “đu giầy”. Muốn bảo vệ sự tồn vong của Đảng Cộng Sản thì bắt buộc phải ôm chân Trung Cộng, muốn không bị bắt nạt nhiều thì cũng phải bắt tay với Hoa Kỳ. Nhưng vì chịu ơn quá nhiều và lệ thuộc quá nhiều đàn anh Trung Cộng, CSVN đã dần dần bị «đồng hóa» thành một bộ phận của Tàu lúc nào không biết! Với chiếc vòng kim cô “16 chữ vàng và bốn tốt”, dần dần các nguồn tài lực, đất đai, hải đảo của tổ quốc sẽ được chuyển nhượng! Hiện tượng nhà máy Formosa là kết quả tiếp theo của sự “phá sản” mà bọn cầm quyền nô dịch Hán Gian đang tiếp tục giao nạp cho quan thầy!

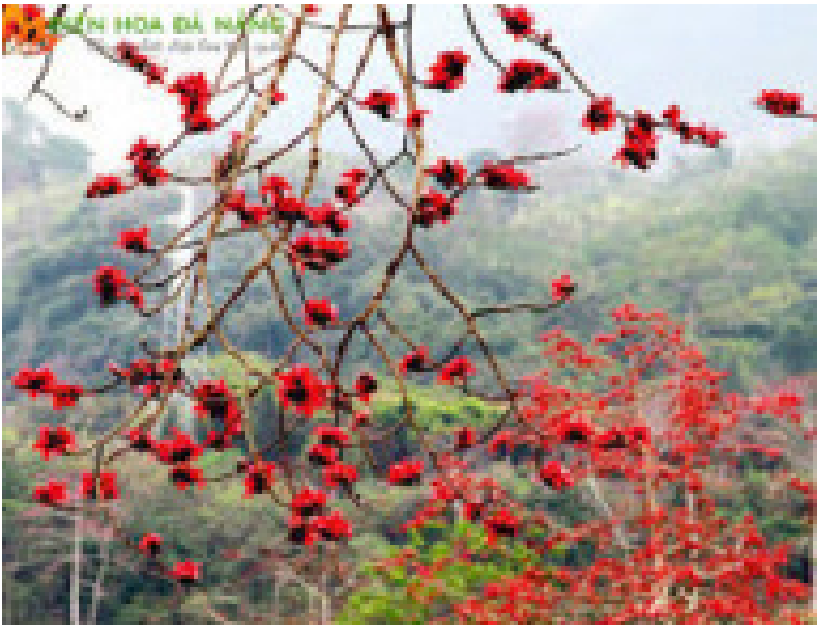
Hiệp Ước TPP là cái phao cấp cứu vớt nhà cầm quyền Cộng Sản Việt. Nếu Hiệp Ước TTP suông sẽ, kinh tế Việt có thể cất cánh nhờ giao dịch buôn bán với khối thịnh vượng được nhiều miễn trừ thuế quan và các nguồn lợi khác! Tương kế tựu kế, Trung Cộng , tuy không ở trong TPP nhưng nhờ có đàn em Việt Cộng, sẽ tuần hàng hóa, bán “phá giá” qua Hoa Kỳ dưới danh nghĩa của VN! Nhưng trời bất dung gian, tân Tổng Thống Mỹ Donald Trump lại hủy bỏ hiệp ước này từ trong trứng nước! Hiện nay tình hình kinh tế của CSVN trở nên gần như phá sản, nợ nần như chúa chổm. Trong năm 2017, có thể là năm chúng ta sẽ chứng kiến nhiều biến chuyển từ trong nước có lợi cho cuộc đấu tranh lật đổ bạo quyền bán nước...

Đối với đồng bào tị nạn Cộng Sản khắp thế giới, trong năm 2016, chúng ta đã luôn sát cánh với nỗi đau khổ của đồng bào miền Trung qua thảm họa Formosa và liên tiếp là bão tố lũ lụt hoành hành. Chúng ta đã cùng hiệp lực góp của tiền cứu trợ nạn nhân và kêu gọi thế giới về thảm họa diệt

vong của dân tộc Việt. Quỹ cứu trợ thương phế binh năm 2016 cũng thu đạt rất khích lệ. Các cuộc biểu tình phản đối về thảm họa, yểm trợ Giáo Phận Vinh đấu tranh kiện tập đoàn Formosa và bè lũ bán nước liên tục trong nhiều ngày.

Nhìn lại một năm 2016, chúng ta hãy sáng suốt và can trọng phê phán từng biến cố và nghiêm khắc nhận định cùng chỉ danh những tên Việt Gian đội nón quốc gia tị nạn, miệng nói chống cộng, nhưng hành động thì lúc nào cũng quỳ gối tôn phò CS trong nước bằng Nghị Quyết 36. Chúc mọi người một mùa xuân Đinh Dậu 2017 sức khỏe, hạnh phúc, sáng suốt với quyết tâm sát cánh cùng mọi người, đấu tranh cho một tương lai Việt Nam thoát ách Cộng Sản và bọn xâm lược Trung Cộng!

letamanh





Giao Thừa Năm Ấy, Ở Quê Tôi...

Nhất-Phương

Có lẽ trong chúng ta, chẳng ai cần nhắc đến ngày-giờ-tháng-năm của thảm trạng Tết “Huru Chiên” hoang tàn ấy nữa, bởi con Heo, con Gà, hay bất cứ con gì, đã từng sống một thuở thanh bình đều biết hết rồi. Hơn thế, đám gia súc này còn bị chết nhiều, chết oan ức xấp-xỉ với Chòm-Xóm-Người mà nó yêu thương, nên nó vẫn tiếp tục oán hận những đũa chính xác là thủ phạm gây nên bao cảnh điêu tàn, khiến gia đình nhà nó không kịp vui chung một cái Tết Truyền Thống đúng nghĩa, thậm chí mong được hy sinh, làm quà dưỡng quân cho tập thể Chiến-Sĩ, những người yêu nước nhà, cru mang Tổ-Quốc, Danh-Dự và Trách-Nhiệm nặng oằn vai gánh.

Nhìn lại quê hương trong các thời điểm nhiều nhưng, vui buồn lẫn lộn, tuy chứa chan thống khổ nhưng cũng xảy ra nhiều chuyện đáng được hãnh diện, đáng được vui cười, dù chỉ là nụ cười tan nát, in hằn dấu vết đạn bom, âm thầm cam chịu.

Ai đó đã ví von, “nụ cười là giọt nước mắt khô không lệ”, hay lệ không còn đủ để rơi thành giọt nên đành mượn tạm nụ cười thay thế, thể hiện mọi niềm đau?...

*

Gia đình chúng tôi khá đông, từ khắp nơi, vây quanh về đến quê hương Bến-Tre, buổi chiều cuối năm 1968, không phải dự định ăn một cái Tết thật lớn, mà vội vã dặt dứu để cùng nhau lo liệu đám tang, vĩnh biệt Bà Ngoại, tiễn đưa bà đến nơi an nghỉ cuối đời (*trừ ai đang ở chiến trường, không về kịp*).

Ngoại vừa buông tay buổi sáng, các bậc trưởng thượng trong Họ đã phải lo ngay tang sự buổi chiều. Hồi ấy, theo phong tục và cũng là niềm tin chung, không nên để quan tài bà lẩn sang năm mới.

Lo toan chỗ ngủ miên viễn cho bà xong đã gần 10 giờ đêm, chúng tôi còn bao nhiêu việc cần thiết khác chưa kịp làm. Nhớ đến giao thừa lòng đau dao cắt. Hình ảnh Ngoại với mái tóc trắng phau bông bưởi, im-ắng trong quan tài, gọi khơi triều sóng ba đào trong đáy tim tôi. Sao Ngoại chẳng thể chờ thêm vài hôm nữa hãy đi, hỡi Ngoại?

Tôi không khóc được thành tiếng dù rất muốn để lòng bớt quặn đau. Nhớ Bà, tôi nhớ luôn rở Chuối-Quét-Bóc, món ăn đặc biệt Ngoại hay làm vào những lúc mưa dầm, không cá không tôm, cách biến chế cũng khá giản dị từ những trái chuối Xiêm vừa...hươm hươm, dốt dốt. Tôi, ngày ấy, cô bé Vàm Ba Lạc, tuổi tròm tròm trái cau non, tuy được học ở thủ đô Sài-Gòn, nhưng mỗi độ Hè về, vừa khi...qua phà



Rạch Miễu là đã tóc dài đuôi ngựa tung tăng, áo bà ba màu hoa Trang, quần lãnh đen thoải mái, chân mang đôi dép Mo-Cau, tự âm thầm hãnh diện được làm đũa nhỏ nhà quê an phận của rừng Dừa xanh ngút ngàn.

Khi âm thanh của đủ các loại súng nổ rền thay tiếng pháo giữa đêm Ba-Mươi, với phản xạ tự nhiên, tôi nhào nhanh xuống nước. Trong trạng thái bình bồng mơ hồ, dường như có bàn tay ai đẩy tôi lên bờ. Chắc bị uống nhiều nước lãm nên toàn thân nặng nề bệ rạc, không di chuyển nổi. Căn nhà cất giữa vườn dừa sập gần quá nửa, gia cầm chết ngổn ngang.

“Họ” bỏ tôi ngồi dựa vào gốc dừa. Tôi cố lắng nghe những tiếng nói lạ lùng, vênh vang:

-Không sao đâu, chỉ là một bé gái ốm yếu...

Ô! Những người của phía bên kia đây rồi. Không biết từ đâu hiện về, nhanh như Ma Xó vậy? Họ... đen thui, lồ nhố đứng lên ngồi xuống, đi qua đi lại như nóng lòng tìm kiếm vật gì. Một tiếng lịnh ban ra:

-Nhóm lửa lên để hơ đi (?), ướt tất cả rồi.

Trí tò mò khiến tôi bớt sợ hãi, mon men bò lại gần. Dưới ánh sáng chập chờn của nắm lá dừa khô mới cháy, trời ơi, chú Năm Rơm chạy xích lô chớ ai. Cách đây vài tiếng chú còn chở tôi về, sao bây giờ....

Nghe động, người được nhận diện là chú Năm quay lại, “nhỏ nhẹ” hỏi:

-Cháu tỉnh rồi hả Hai? Đến đây hơ lửa cho ấm nè.

Tôi đang nằm mơ phải không? Rõ ràng súng đã nổ, nhà đã sập, chú là ai mà bình tĩnh, nói năng di chuyển như chỗ không người vậy?

-Chú Năm à, mình đang ăn Tết phải không chú? Nhưng sao...

-Đúng rồi đó cháu, “mình” đang ăn, nhưng không phải ăn Tết, mà ăn mừng các...

Chú Năm Rơm chưa kịp dứt lời, một tiếng nổ khác gần

hơn, đẩy tôi ra khỏi khoảnh khắc tuyệt vời của con cá con bị tức tử xây khô, đang phó mặc đời mình trên bếp lửa.

Tiếng động cơ máy bay vang vang trên đầu khiến tôi bưng tỉnh. Chung quanh vẫn là bầu trời khuya tối tăm, nhưng tôi không còn cô độc nữa. Tôi đang ngồi dựa vào người dì thứ Tư, chủ ngôi nhà vừa mới bị sập quá nửa, và vài người thân yêu khác vây quanh.

-Con đã không sao rồi. Con cố tự đứng dậy thử coi, nếu được, chúng ta sẽ nhanh chóng rời khỏi nơi này.

-Họ đâu hết rồi Di? Bộ Quân Đội mình...

-Không, tất cả đều tan nát. Chỉ nghe tiếng máy bay đang thám thính. Chưa thấy trên trời có hành động gì, *chắc sợ gõ lên đầu dân chúng.*

Thật không ngờ, người dì nhà quê yếu đuối tôi thương, học vừa xong lớp nhứt đã phải nghỉ ở nhà để lo vườn tược theo lệnh của ông bà Ngoại, trong giây phút thập tử nhứt sinh này, vẫn còn nghĩ được đúng câu “*sợ gõ lên đầu dân chúng*”.

Tôi cố ngồi dậy, ngơ ngác nhìn quanh. Một bóng đen lững lờ đi tới. Lại là chú Năm Rơm:

-Chị Tư và cháu cứ yên tâm. Quân “mình” đã làm chủ khắp Tỉnh rồi. Bà con muốn ở lại cũng được, muốn ra khỏi bờ đừa cũng được, vì “chúng em” sẽ dùng chỗ này trong những ngày sắp đến.

Vậy là tôi hiểu hết, hiểu tường tận tình hình bi đát của Tỉnh, của bà con chòm xóm còn giữ vững tinh thần quốc gia, cũng như đã hiểu từng dòng chảy nơi các con rạch lượn quanh khu vườn Đừa, con rạch nào sẽ dẫn dắt chúng tôi thoát khỏi vòng kiểm soát của đồng bọn chú Năm Rơm an toàn nhất.

Nhưng, tôi không thể hiểu con người thật của chú Năm Rơm, tuy quen biết đã nhiều năm, chắc Tiên Phật cũng không đủ thước để đo lòng cong dạ khúc.

-Con lạnh quá chú. Con biết các chú cũng ướt vì từ dưới hầm dưới hang chui lên. Chú có thứ gì còn khô cho con một miếng quần đở lạnh không chú?

Chú Năm có vẻ tính toán, ngẫm nghĩ một hồi rồi cẩn thận mở túi lấy ra một “thứ” gì đó đỏ, có vẻ hết sức trân quý của bọn chú”:

-Chú tin tưởng cháu. Chú tặng cháu cái này quần quanh người, sẽ ấm lắm.

Tôi mặt mày...tươi rói, bằng cả hai tay, “hân hoan” nhận lấy lá cờ chết tiệt.

Với sự quen biết và niềm tin lâu ngày với chú Năm trước đây, chúng tôi được phép rời khỏi vườn Dừa, (vườn Địa-Đàng của gia đình người di mới bị hy sinh, luôn cả bầy gia súc), muốn đi đâu tùy ý, vì... “*quân mình đã làm chủ khắp Tỉnh rồi*”.

Tiếp nối khu vườn dừa là cánh đồng lúa. Trải qua gần nửa thế kỷ âm thầm dòng đời trôi, tâm tư tôi không còn chứa đựng chút gì sắc màu chân thật của cánh đồng ấy nữa. Thật ra, chung quanh chúng tôi lúc bấy giờ, có thể chỉ rặc một màu đen của đêm truyền thống mà thôi.

Trên trời, tiếng động cơ máy bay thoảng gần thoảng xa, như đang thám thính, chấm tọa độ mục tiêu trong khi đợi chờ quân lệnh. Ôi, quê hương Bến-Tre của tôi, một “*Quê-Hương-Đông-Khổ*”, nên hầu hết phái Nam trong gia đình chúng tôi được khuyến khích gia nhập Quân-Đội. Tôi ngửa mặt nhìn lên trời âm thầm chờ đợi:

-Cậu ơi, có phải cậu đang ở trên đó không? Nhà mình đã bị giặc chiếm đóng, cậu liệu mà bỏ bom xuống đi cậu....

Trong phút giây bất an đầy tuyệt vọng, con bé ốm yếu chỉ biết âm thầm ao ước, phải chi tất cả các Bác Phi Công đang bay trên bầu trời quê hương, Giao Thừa năm ấy, đều trở thành cậu của nó, để qua thân giao cách cảm, các cậu có thể lắng nghe tiếng lòng đón đau tuyệt vọng của cháu

mình, đang lâm râm thiết tha cầu nguyện... “huyền thuyên, không đầu không đuôi” bên dưới cánh bằng.

Bỗng đâu, một tia sáng quét ngang qua đầu, và tiếng phi cơ quanh vòng trở lại. Nổi mừng vui khiến tôi quên mất... hiện trường hiểm nguy kề cận, chỉ biết vội vàng ngửa mặt nhìn lên nguồn hy vọng trên mây, đôi tay vung vẩy gọn gàng, phát phơ lá cờ không ai chờ đợi. Và, những gì cần thiết chắc chắn đã xảy ra, thật đúng lúc, đúng nơi. Không Quân VN hoàn toàn được huấn luyện như thế, hãnh diện vô cùng, lạ lùng gì đâu chứ. Chỉ một điều lạ lắm, sao chúng tôi vẫn còn có thể lê lét đôi chút tàn hơi dưới trận mưa bom đầy huyền thoại ấy?

Đây là lần thứ ba trong cùng một đêm, tôi vô tình được uống đầy bụng, ném miên man vị nước đặc mùi phù sa của chi nhánh dòng sông Cửu. Dường như ai đó đang dùng hết sức lực của đôi tay, tuy không mạnh lắm, nhưng cố tình chìm sâu tôi xuống dưới màn nước đen ngòm. Bản năng sinh tồn khiến tôi vùng vẫy, ráng nhào người lên, dụi mắt nhìn thật kỹ người nào đang muốn giết mình.

Trời ơi, chẳng phải ai khác hết, dì tôi đây mà!

-Sao dì trấn nước con vậy, hả dì?

-Im, không được nói lớn. Dầu đầu xuống nước mau để tránh đạn, muốn chết hả.

Trong hơi thở đứt quãng, tôi gắng gượng nói rõ từng tiếng với dì:

-Dì ơi, nước sông lỏng bông làm sao che chắn đạn? Chưa chết vì đạn, con đã chết ngắc vì ngộp thở đó dì à.

Bấy giờ, dì tôi mới nhận thức được việc làm do phản xạ tự nhiên bên bờ tử sinh, cùng dắt dìu nhau, vừa khóc vừa cười rền vang trong màn đêm loãng đần, tuy chưa thấy rõ mặt người cho lắm.

Chúng tôi di chuyển bì bõm dưới rạch, dọc theo mấy bụi dừa nước, vừa chờ sáng, vừa trốn lần ra khỏi vùng giao

chiến. Tiếng súng tuy vẫn còn nhưng thưa thớt, gượng gạo, xa xôi. Chuyện gì đã xảy ra cho bọn chú Năm Rom trong ngôi nhà của dì tôi? Hoàn toàn không có tin tức. Lửa đang cháy ở nhiều nơi, làm nền cho tiếng khóc và tiếng người muốn tìm người, âm vang thảm thiết.

Ra đến ngã ba Lộ Tẻ, con lộ nối liền nương vườn, là nơi bà con chòm xóm thường gặp nhau khi nhóm chợ “chôm-hôm”, được chia thành hai hướng, hoặc vô chợ Giữa, hoặc ra chợ Kiến Hòa. Cả hai hướng đều hoàn toàn bị phong tỏa. Quân Đội đã lần lượt kiểm soát hầu hết các trọng điểm, nhưng dân chúng chưa được phép qua lại, để đề phòng bắt trặc.

Không đi được bằng lộ chính, tôi cùng gia đình dì cũng biết kiếm đường khác để đi. Tuy trời sáng tỏ, nhưng không gian u ám đượm màu chiến tranh tang tóc, đạn khói và hơi người chết. Chúng tôi nhập chung với nhiều nhóm đồng hương khác, cũng toàn đàn bà con nít nhóc nheo, mặt mày tóc tai rũ rượi. Nhìn họ, bắt chợt tôi nhìn xuống thân mình, mới biết, chiếc áo bà ba bằng hàng phin trắng nõn màu hoa Trang tôi mặc lúc tiễn đưa bà, giờ đã tự động nhuộm sắc thành màu Phù-Sa-Sông-Cửu.

Trên quãng đường đi tản vào chợ Giữa, là cuộc hành trình tự nhiên của chiến tranh, nhưng đối với tôi, đó là hành trình vượt qua cửa Địa Ngục, đầy những xác người, của cả hai bên, quân dân lẫn lộn. Hình ảnh gây nhiều đờn đau nhất, có lẽ là dáng dấp chết ngời của một bà mẹ trẻ, tay còn cầm chặt chiếc nón lá che chắn cho con. Viên đạn vô tình đã xuyên qua vành nón, ngọt ngào như vòng tay ôm của mẹ nâng niu, đưa con bay bổng tận Trời.

Hình ảnh ấy khơi gợi trong tôi tấm lòng của người Dì yêu quý, khi cố tình nhận nước để bảo tồn mạng sống cho đứa cháu của mình, mới mấy ngày trước đó. Và bà tôi nữa, nếu không chôn kịp, chắc rằng Ngoại đã bị chết hai lần trong cùng chỉ một ngày.

*

* *

Cả hai bên gia đình Nội Ngoại tôi đều là dân quê mùa, sống bằng nương vườn ruộng rẫy, nên mặc dù thuộc phái nữ, tôi sớm biết câu cá bẫy chim, trèo cây tát đĩa, tự do bay nhảy thành thoi như chim như cá dưới sông trên bờ, tung tăng thoải mái giữa thôn làng bình dị.

*Con đường dẫn đến làng quê em,
Có con sáo nhỏ gót chân mềm,
Xếp đôi cánh mỏng ngang bờ dậu,
Nao nước ngóng chờ Bình-Minh lên.*

Vậy mà, ai ngờ cũng có lúc, suýt chút nữa tôi đã chết đuối dưới những khúc sông vô cùng quen thuộc ấy!

Ở vào thời điểm tạm gọi Thanh Bình, con đường dẫn xuống miền Tây là con đường được đắp xây bằng Hạnh Phúc của người dân. Hàng năm, con đường này mấy lượt đón đưa tôi trở lại quê nhà trong vùng trắng đen lẫn lộn. Để được vào ra nơi chôn nhau cắt rún, đứa nhỏ tội nghiệp phải “học cách nói dối để sinh tồn”. Tôi tập làm quen với hình ảnh do Đạn Bom Chinh Chiến vô tình gây ra. Vì Quê-Hương không thể bỏ nên ai cũng âm thầm cam chịu, chấp nhận cuộc sống mong manh giữa hai lần ranh ý thức chung cùng màu da tiếng nói. Những kiểu gọi hàng ngày thân thiết giữa bà con chòm xóm như má-ba-cô-bác-chú-cháu, được phía “sống về đêm” nhào nặn thành gia vị để “các má các em”, chẳng đặng đừng, xào nấu làm nhiều món ăn ngon, dưỡng nuôi bọn họ suốt chiều dài của cuộc chiến tranh phi lý.

Mỗi lần ký ức lang thang quay về chốn cũ, tôi luôn bị mặc cảm, lao đao buồn phiền vì lối tốt nghiệp lớp “Nói-Dối-Đề-Sinh-Tồn” trong quá khứ, trái với kỷ cương nề nếp gia-đình Nội Ngoại khuyên răn. Ông bà vẫn thường nhắc nhở câu “nhân chi sơ tánh bản thiện”, các con cháu không được quên việc “giấy rách phải giữ lấy lề”... Nhưng, chắc

ông bà cũng thừa biết, trong nhiều trường hợp, cần phải học thêm một nghề tay trái nữa, như... nghề ảo thuật (của David Copperfield ngày nay chẳng hạn) để phòng khi hữu sự đem dùng. Giờ đây, các bậc tiền nhân chắc cũng thấu hiểu cho đàn con đàn cháu, bởi tánh Thiện ở những cuộc bể dâu đã bị vùi dập lâu rồi, nhất là khi phải đương đầu với hàng loạt bất ngờ dẫn đến bất toàn, trước mọi tình huống hoang đường trong quá khứ.

Sau đêm Lịch-Sử ấy, Bến-Tre bị tàn phá nhiều hơn tôi tưởng. Chúng tôi, Mừng Bảy Tết, lấy bảy dặm lên con đường ngập ngựa hôi tanh, quay trở lại ngôi nhà dưới tầng Dừa. Không còn gì ngoài tử khí của xác thú vật lẫn xác con người, tuy đã được thu vén phần nào cho đỡ bị ô nhiễm. Nhưng rải rác đó đây vẫn hiển hiện thật rõ nét hình ảnh kinh hoàng của một trận mưa bom hoàn hảo nhất.

Tiêu diệt quân thù của dân tộc, không những là danh dự, mà còn là bổn phận và trách nhiệm cao quý của Thế Hệ Người Lính trên Quê Hương tôi.

*

* *

Rồi cũng đến lúc chúng tôi được dắt díu nhau trở về Thủ Đô Sài-Gòn, con đường hạnh phúc thênh thang giờ đây đã tan hoang loang lổ máu dân lành. Từng khoảng quốc lộ bị cày xới vì mìn, phải dùng ghe nhỏ nối liền hai đầu nối gian truân thống khổ.

Sau cái Tết nhớ đời của năm 1968, cô bé Vàm Ba Lạc không còn đủ tinh thần để tung tăng chân sáo nữa, cô đã hoàn toàn trưởng thành trong chiến tranh, được trực tiếp trải nghiệm giữa lần Tử lẫn Sinh, để hiểu hơn và trân quý Người Lính, mặc dù tuổi cô chỉ mới bằng trái Bần non èo-uột của miền đồng bằng Cửu-Long-Giang, quê hương “đồng khổ”.

[*Trái Bần, còn được gọi là trái Thủy Liễu, la đà nhơn

như khắp mọi vùng “đất-lở-sông-bồi”].



Và cuối cùng...

Ở cuộc chiến giữa Đêm Giao Thừa xa xưa ấy, thôn xóm tôi yêu còn lại được những gì?

Có phải các chiến lợi phẩm mà phía bên kia dòng sông Bến Hải từng hãnh diện khi mạnh tay thu nhặt, chính là ngàn thi thể chất chồng của Việt Tộc, của hầu hết mọi gia đình bên này bờ, đã quyết tâm tự nguyện góp phần trong công cuộc bảo vệ miền đất Tự Do huy hoàng của họ?

***Trăng Tổ Quốc cổ trườn qua bóng tối
Trăng Bến-Tre đâu dám sáng một mình.***

Nhất-Phương

Màu Xanh

HY VỌNG

Tôn Nữ Mai Tâm

*Xa cách ngàn dặm em đợi chờ anh
Ta của nhau mà cứ mãi xa nhau...*

Những ý nghĩ lớn vồn trong tâm trí làm Uyên Nhi băn khoăn “*Mình chưa làm được gì để trả hiếu cho mẹ, người mẹ đã hy sinh cả cuộc đời son trẻ cho anh chị em nàng, vậy mà nay mình lại chất thêm nỗi buồn lo trên vai mẹ nữa hay sao?*”

Mưa lất phất, dai dẳng từ ngày này qua ngày nọ, xa anh đã lâu, mưa ướt lạnh làm nàng càng thấy trống vắng hơn bao giờ. Đã qua tháng Mười Hai, mưa không còn trút xuống ào ạt gây cảnh ngập lụt, nhưng mưa rả rích triền miên. Mưa ơi! Không biết bao lâu nữa mưa mới ngưng!

Có những ngày, như hôm nay... Uyên Nhi không muốn làm gì cả. Chỉ muốn một mình... đóng cửa, trùm mền lại... chẳng quan tâm ngoài kia mưa hay gió, để chỉ nghĩ và nhớ đến anh. Có những lúc lòng trĩu nặng, muốn chạy trốn tất cả, để nhắm mắt ngủ với hình ảnh anh trong giấc mơ...

Anh ơi! Một ngày chỉ có 24 tiếng... nhưng sao em thấy dài như một thế kỷ. Có lẽ vì em quá nhớ anh, phải không anh?

Những ngày sắp đến không biết mình phải nói những gì

cho mẹ thông cảm và đừng buồn đây! Thật khó nghĩ, thôi cứ ở lý trong phòng cho yên. Tuy không la, nhưng ánh mắt mẹ như năn nỉ khuyên lơn, khiến lòng nàng xốn xang không yên. Ước chi giờ này mình có đôi cánh để bay đến cư xá Thông Reo, được sống những giây phút vô tư cùng các bạn.

Thương mẹ, nhớ lúc còn ở xóm đạo Phú Cam, cuộc sống thật hồn nhiên thơ ngây, vậy mà mẹ đã vạch tương lai cho từng đứa con một. Lúc đó Uyên Nhi và người chị sinh đôi rất ốm yếu. Thấy nàng nhút nhát, mẹ đã dạy nàng như một đứa con trai.

Mẹ bắt hai chị em phải theo anh đi bơi ở sông Phú Cam. Khi dời nhà ra trường Đồng Khánh, hai chị em nàng lại theo anh đi tắm ở sông Hương mỗi sáng vào mùa hè. Khúc bờ trước trường Đồng Khánh đất thoải thoải, có những hòn đá to, mọi người có thể để khăn lông và áo quần trên đó cho khỏi bị dính đất. Nhưng khi Uyên Nhi lên đệ ngũ, mẹ không cho nàng theo anh đi bơi nữa, “*vì hai con lớn rồi*”. Uyên Nhi buồn, nuối tiếc dòng nước mát lạnh trong veo. Từ đó cho đến lúc yêu Hoàng Mai, Uyên Nhi không có cơ hội được đi tắm sông nữa.

Nàng hiểu cuộc sống mẹ bị ám ảnh bởi việc ba mất rất sớm, và thành linh; lúc đó mẹ như một tiểu thư, và mẹ đã rất khó nhọc để nuôi anh chị em nàng. Mẹ hay nói:

-Trai gái gì cũng giống nhau. Phải lo học và phải biết tự lo cho bản thân mình. Nếu có chuyện gì xảy ra, không có mẹ, thì các con phải làm gì để sống?

Vì thế mẹ dạy anh chị em nàng sống gần thiên nhiên. Nàng như thằng bé, lang thang khắp khu vườn rộng lớn đầy cây, đi chân trần, và chạy trên đất lót đầy lá khô màu rơm. Những lúc say nắng, cô bé đã tìm được một thế giới riêng tư lý tưởng, nơi một góc nhỏ trong khu vườn âm u, đầy

cây che phủ, có một lỗ hồng từ các cành lá đan chen, Uyên Nhi đã nằm trên cỏ, lắng nghe tiếng chim hót líu lo, qua đó nàng nhìn thấy bầu trời xanh, với những cụm mây trắng bay ngang, cô bé đã tưởng tượng ra nhiều hình ảnh tuyệt vời từ những đám mây đang lướt qua phía trên cao. Khi lớn lên, nàng muốn tìm lại cảm giác đó mà không được. Có lẽ càng lớn con người càng thực tế chẳng!

Uyên Nhi bắt để dùm anh, bỏ vào lọ thủy tinh lót đầy cỏ, để dành cho anh đá để với các bạn quanh nhà, và nàng cố võ anh tích cực. Mùa hè, tiếng ve sầu kêu rinh rang, nàng theo anh, chặt một cây trúc thiệt dài, phía trên quệt đầy mù mít, và đi tìm bắt ve. Ve bu đầy cây, nàng chỉ cần lật cây trúc dính vào con ve là nó không nhúc nhích gì được, không biết nàng bắt ve để làm chi! Nhớ lại thấy tội nghiệp những con vật bé tí phải ly tán gia đình. Tài vật thì rất nhiều, nhưng khi bị kêu vào phụ nấu cơm thì cô bé trốn thật giỏi.

Lớn lên, anh chị em nàng bị nhốt trong khung trường Đồng Khánh, bốn bức tường khép chặt khô khan, ít được tiếp xúc với thế giới bên ngoài, chỉ biết cắm đầu lo học để khỏi bị mẹ la. Có lẽ nhờ vậy mà Uyên Nhi đã trở thành “*cô gái Huế chính cống*” chẳng? Thiệt là may cho Hoàng Mai...

Nàng biết rõ mình yêu Hoàng Mai tha thiết. Hai năm dài xa cách anh, nàng đã hiểu sự nhớ nhung, đau khổ, trống vắng như thế nào. Nhưng khoảng thiếu thời của tuổi thơ đã như dấu ấn in sâu trong lòng, tình thương mẹ con dành cho nhau thật dạt dào bao la, khiến lòng nàng bị dằn vặt, Uyên Nhi chưa thể dứt khoát hẳn được.

Có tiếng nói chuyện ồn ào ở phòng kế bên. Mẹ đang tiếp chuyện với ai? Lo lắng khách đến thăm, Uyên Nhi hồi hộp úp mặt vào bàn tay. Bỗng nhiên, Ngọc Diệu đẩy cửa bước vào. Ngọn gió nào đưa bạn đến đúng lúc lòng Uyên Nhi đang rối như tơ vò?

Đóng cửa phòng lại, ôm chầm lấy Uyên Nhi, đưa ngón tay lên môi, ra dấu cho bạn im lặng, rồi không đợi bạn có lời nào, Ngọc Diệu nhẹ rút trong túi áo ra một lá thư, trao cho nàng.

Nhìn dòng chữ quen thuộc, Uyên Nhi tròn mắt, reo lên: “*Thư của Hoàng Mai? Có thật không?*” Như giấc mơ, nàng ép chặt lá thư vào ngực, hai người bạn ngã nằm xuống giường, chụm đầu lại, im lặng, nín thở cùng đọc bức thư dài của Hoàng Mai...

Hậu cứ Pleiku- 1968

Em Uyên Nhi yêu của anh,

Anh nhận được điện tín và thư của chị Ngọc Diệu, bạn em, cho anh biết những điều đang xảy ra quanh em. Anh yêu em nhiều. Em đừng quá lo, hãy nhớ là anh luôn nghĩ đến em, và nhớ em thật nhiều, anh không thể xa cách em lâu hơn được nữa.

Thời gian trôi qua, anh đã quá bận rộn với bốn phận, lo chu toàn trách nhiệm của người chỉ huy trong thời chiến, trong lúc tình hình chiến sự sôi động, anh đã chậm trễ trong tình yêu đối với em, nên giờ này em phải đối phó với nhiều khó khăn, mà đáng lý ra, anh phải tinh ý và hành động nhanh hơn, hầu tránh cho em khỏi phải một mình đương đầu với bao nghịch cảnh chung quanh. Lòng anh xót xang thương em lắm.

Anh yêu em... anh biết anh phải làm những gì, em đừng quá buồn, và hãy tin vào anh, Uyên Nhi nhé...

Trước nhất, anh xin em hãy ngồi dậy, và ăn ngay, anh yêu và lo nhiều cho em. Anh sẽ giải thích cho em hiểu những điều anh sắp xếp cho tương lai của chúng mình.

Khoảng hai tuần nữa, anh đã mua vé máy bay để mẹ anh sẽ ra Huế gặp mẹ em. Sau đó anh cũng sẽ ra Huế khoảng

thời gian đó để... xin bàn tay em. Em đừng hỏi tại sao chuyện xảy ra quá nhanh, em nhé, lúc này anh phải hành động thật gấp, và thật liều. Thời gian không cho phép anh đợi lâu hơn. Anh không thể để mất em. Anh hy vọng em đọc kỹ bức thư này, nghe lời anh, và làm theo những điều anh sắp xếp.

Em hãy chuẩn bị tâm tư, tìm cách giải thích cho mẹ hiểu rõ về tình yêu của chúng mình, phần anh, anh cũng viết thư cho mẹ. Hãy yên tâm em nhé. Đáng lẽ em phải là người bạn đời muôn thuở của anh từ lâu rồi...

Cấn chặt môi, làm sao Uyên Nhi dám nói chi với mẹ trong lúc này được! Nàng đọc tiếp thư người yêu:

Anh đã nhờ anh Thiên là bạn cùng khóa, mà em đã cùng anh gặp anh chị ở Đà Lạt vài lần. Anh Thiên đang nắm Tiểu Đoàn, đơn vị ở Huế. Anh Thiên có thể giúp chúng ta, nhất là cho chính anh rất nhiều, để anh bớt đi những ngõ ngàng với những phong tục tập quán xứ Huế của em.

Còn anh, anh tin chắc dù có rất nhiều thử thách đang chờ đợi, nhưng anh biết anh sẽ vượt qua được. Em yêu, có nhiều điều anh cần phải sắp xếp ngay. Anh sẽ rất bận rộn để chuẩn bị cho ngày lễ trọng đại của chúng ta. Anh không muốn một điều gì xảy ra ngăn trở tình yêu của anh dành cho em.

Đừng để sự việc xảy ra như ba năm về trước, nghe em. Em hãy hứa chắc với anh là em sẽ đợi anh, em nhé. Anh không muốn em gặp bất kỳ một ai nữa, ngoài anh. Em hãy can đảm lên cho tình yêu của chúng mình, và luôn nhớ là anh yêu em nhiều lắm.

Kỳ về Huế lần này của anh, cuộc sống của em sẽ thay đổi hoàn toàn. Anh không muốn để em lang thang một mình, và chúng ta sẽ không còn xa nhau nữa, em và anh sẽ ở bên nhau suốt đời. Em có vui và đợi ngày đó không?

Mẹ anh sẽ chuẩn bị tất cả mọi điều cần thiết cho buổi gặp gỡ sắp đến. Riêng anh, anh sẽ bay thẳng từ Pleiku ra Đà-nẵng, rồi từ đó anh sẽ tìm phương tiện ra Huế để đón mẹ anh từ Saigon ra. Anh biết mọi việc xảy ra sẽ rất bất ngờ cho mẹ em, nhưng anh không còn cách nào khác hơn là phải hành động liều lĩnh, ra Huế gặp mẹ, để xin mẹ thương em và anh.

Hiểu cho anh, em nhé. Những điều anh phải thực hiện bây giờ, có thể sẽ rất đột ngột cho gia đình em, nhưng vì yêu em, anh sẽ làm tất cả những gì để chúng ta có được cuộc sống bên nhau. Anh tin chắc khi thấy tình yêu chân thành của anh dành cho em, mẹ sẽ cảm động. Hơn ai hết, anh hiểu mẹ rất yêu em. Gia đình anh sẽ xin phép mẹ em để khoảng một tháng nữa, chúng ta sẽ làm lễ đính hôn, và lễ cưới chỉ cách một ngày, ngay tại xứ Huế yêu quý của em.

Anh xin em nghe lời anh dặn dò thật kỹ. Em cũng hiểu lòng anh nóng như lửa vì lo cho tình yêu của chúng mình. Anh không thể để mọi việc chậm trễ hơn được nữa. Anh quyết tâm để đạt được mục đích là chúng mình phải sống bên nhau. Em hãy vui lên, em yêu của anh.

Chúng ta không có nhiều thì giờ. Em sẽ phải tạm gác việc học lại một thời gian ngắn để xây đắp mái ấm gia đình của chúng ta, em nhé, rồi em sẽ học tiếp trong tương lai. Bù vào đó, em và anh sẽ ở bên nhau mãi mãi. Anh hứa chắc với em và mẹ em, là em sẽ tốt nghiệp. Em cũng có vui và mong điều anh sắp xếp không?

Câu xin mẹ thương chúng mình. Anh mong mọi chuyện được êm xuôi khi mẹ anh ra Huế. Mẹ anh đã chuẩn bị những gì cần thiết cho ngày lễ Đính hôn và lễ Cưới của chúng ta. Vì thương chúng mình, mẹ không ngại đường xa cách trở, xa lạ, ra Huế ngay để gặp mẹ em. Anh tin chắc mẹ em thấy vậy sẽ chấp thuận cho tình yêu chúng mình, mà sẽ không

còn lo buồn khi thấy em nhất định chờ đợi anh.

Hai chiếc nhẫn anh để dành cho em, chắc chắn phải đẹp và quý lắm vì anh đặt tất cả tình yêu mà anh dành cho em vào đó. Anh mong mau đến ngày đó, chính anh sẽ đeo nhẫn vào ngón tay em. Chỉ nghĩ đến đó thôi mà tim anh đã rộn ràng yêu và nhớ em.

Em hãy chuẩn bị tinh thần vui tươi, anh yêu em, và biết chắc anh sẽ mang hạnh phúc đến cho em. Anh nghe chị Ngọc Diệu kể em không chịu ăn, điều đó làm lòng anh đau xót và lo cho em. Em hãy vui lên, khoảng thời gian này rất cần cho em được nghỉ ngơi, để chuẩn bị cho cuộc sống của chúng ta trong tương lai.

Anh muốn em hiểu tất cả đã có anh lo, và nhất định anh sẽ chu toàn mọi việc.

Anh yêu và nhớ em nhiều, như anh đã hứa với em, anh sẽ bù đắp lại cho nỗi buồn và sự cô đơn của em, khi em luôn phải ở rất xa anh.

Anh đợi từng giờ, từng phút, cho những ngày sắp đến của em và anh.

Anh yêu em nhiều lắm, hôn em ngàn lần...

Anh-Hoàng Mai

Cho anh cảm ơn chị Ngọc Diệu thật nhiều.

Khép chặt đôi mi, ép lá thư vào ngực, nắm tay Ngọc Diệu, niềm vui làm tim nàng như òa vỡ. Đây là điều Uyên Nhi hằng mơ ước. Những điều mình mong chờ lại đến trong lúc bất ngờ nhất.

Có thật không? Nàng tin những lời anh nói. Nhưng... một tháng nữa! Uyên Nhi không khỏi thấy mọi điều xảy ra quá nhanh, và quá đột ngột. Có thật như vậy không? Nàng sẽ được ở bên người yêu mãi mãi? Mọi điều có êm xuôi như lời anh nói? Với nàng, mọi chuyện như không thể. Lúc này

rất khó cho nàng dám hé môi nói được điều chi với mẹ...

Anh yêu, em không đủ can đảm đối diện với mẹ trong lúc này. Em tin anh và đợi anh. Mọi chuyện có xảy ra đúng như lời anh nói trong thư không?

“Chỉ một tháng nữa!” Uyên Nhi bồi hồi xúc động nhớ đến các bạn thân thương. Những kỷ niệm êm đềm ở cư xá Thông Reo lướt nhanh qua tâm trí Uyên Nhi...

Nàng cùng một nhóm bảy nàng sinh viên, kết bạn, gắn bó với nhau, được gọi là Nhóm Bát Tiên, thương nhau như chị em. Tám nàng đã sống bên nhau gần bốn năm, cùng ăn chung một bàn, cùng học bên nhau, mà chưa bao giờ có chuyện giận hờn cãi lầy. Nay cuộc đời Uyên Nhi sắp lật qua một trang khác. Nàng sẽ rời xa cuộc sống sinh viên? Điều nàng nhớ và tiếc nuối nhất, là sẽ không còn những buổi ăn cơm tối chung để được cười đùa cùng các bạn thân yêu nữa.

Những lúc dành ăn, dành nói, dành cười, thật vui nhộn. Nhớ những buổi tối khi đường đã lên đèn, chị em khoác thêm chiếc măng tô, rủ nhau bước xuống con đường dốc đầy thông và anh đào dưới chân đồi, những quán cóc sắp đầy dài bán thức ăn về đêm.

Các nàng hay chọn mua những trái bắp nướng, quẹt mỡ hành thơm phức, nhâm nhi để chuẩn bị cho đêm dài học bài thi, nhiều khi vui quá rồi quên cả học. Nhớ những khúc bánh mì nóng dòn, được chị Ba Thủy chia thật đều, quẹt bơ Bretel trộn chung với sữa hộp Ông Thọ, cả nhóm vừa ăn vừa hít hà cho đến miếng cuối cùng. Chưa bao giờ các nàng thấy bánh mì ngon đến thế!

Nhớ Noel năm nào, La Vang nghịch phá, tặng mỗi người một hộp giấy nhỏ, được xếp vuông như hộp diêm, và sơn nhiều màu. Uyên Nhi nhận được quà, hí hửng mở ra, nhưng đã phải la lên bỏ chạy, vì bên trong có một con sâu màu

xanh lá cây với rất nhiều sừng trên lưng.

Không dấu được nụ cười trên môi, Uyển Nhi nhớ ngày “Cá Tháng Tư” năm vừa qua. Nửa đêm, khi hai Soeur khóa cửa đi ngủ, La Vang chủ động, gọi các bạn phụ mình, nhẹ nhàng kéo một thau nước lạnh thật lớn để trước cửa phòng Soeur. Sáng ngày hôm sau, trời còn mờ mờ, khi đi lễ sớm, hai Soeur bước “tắm” vào thau nước, đã la lên vì bất ngờ và vì nước quá lạnh. Các nàng núp trong phòng, ôm nhau làm bộ ngủ, nín khe, che miệng để khỏi cười, không dám thò mặt ra vì sợ Soeur nhận diện. Thiệt tội nghiệp, Soeur phải lật đật vào thay áo khác để đi lễ cho kịp.

Sau đó, hai Soeur chỉ đỏ mặt cười trừ, trách nhẹ một câu: “*Các chị nghịch quá*”. Giờ nghĩ lại, thấy thương Soeur quá.

Có nhiều đêm, đợi khi trời khuya, biết hai Soeur chuẩn bị ngủ, chị Sáu còn nhớ không? Vài nàng đã núp sau dây cây anh đào, nhẹ nhàng nhón chân, thập thò hé mắt nhìn qua khe cửa sổ phòng Soeur, để xem Soeur mặc đồ gì khi đi ngủ, cũng như sau chiếc “lúp” dài màu đen, tóc Soeur dài hay ngắn. Ôi chao! Đúng là “*nhất quỷ, nhì ma, thứ ba... nữ sinh*”



viên cư xá Trương Vĩnh Ký”.

Những lúc có một bạn trong nhóm gặp chuyện buồn, bỏ ăn, bỏ ngủ, chị em chụm đầu lại tỉ tê an ủi. Không ai muốn thấy bạn mình buồn và khóc, họ nhỏ to bày kế, sa đà tâm sự, làm quân sư quạt mo, gỡ rối tơ lòng cho nhau. Bằng mọi cách, nhất quyết giúp bạn mình *dành cho* được mục tiêu”.

Khép chặt đôi mi, Uyên Nhi nhớ những kỷ niệm êm đềm của lần đầu tiên gặp anh. Bắt đầu từ một ngày đẹp trời, vì tình hình không yên qua vụ Phật Giáo đem bàn thờ xuống đường, VDH Đà Lạt đã đóng cửa ít lâu hầu ngăn chặn những kẻ thân Cộng trà trộn mưu đồ phá hoại trường. Tất cả sinh viên nam nữ xôn xao vui mừng được nghỉ học, tràn khắp khu phố chợ, ngồi chập tiệm cà phê Tùng để uống cà phê cho hết ngày. Bốn nàng trẻ tuổi ở cư xá Trương Vĩnh Ký, rủ nhau đi lòng vòng khu Hoà Bình, “dimutukinh” (dĩ mũi tử kính) nhìn áo quần treo sau các cửa gương, trầm trồ thích thú, chỉ để giết thì giờ và vui bên nhau.

Trời ngả chiều, các nàng ghé vào tiệm Mê Kông đối diện chợ Đà Lạt ăn tối, có hai chàng sĩ quan hào hoa phong nhã theo vào. Chắc chắn sẽ không có chuyện gì xảy đến, nếu Uyên Nhi đã không ửng hồng đôi má, cuống quýt đánh rơi chiếc đĩa tới mấy lần khi bắt gặp ánh nhìn của người lính, đến nỗi mấy cô bạn nhìn thấy, đã trêu: “*Chi lạ quá nghe, rãng mà mi phải đỏ mặt, rớt đĩa rủa hè...*”

Sau bữa ăn tối, hai vị sĩ quan trẻ tuổi đã đi theo, xin đưa bốn nàng về tận cư xá thông reo, anh đã đi sát bên Uyên Nhi xin xách dùm giỏ trái cây, nàng e ấp chỉ dám ngược mắt nhìn, để rất ngưỡng mộ chiếc mũ nâu đội xéo bên trái của “*ai đó*” mà nàng mới nhìn thấy lần đầu trong đời.

Uyên Nhi ngậm ngùi cảm động nhớ ơn các bạn, đã bao lần bảo bọc, che chở cho nàng. Các bạn đã phải thấp thỏm nhưc tim, nghĩ cách giúp nàng tránh gặp rắc rối với Soeur

khi nàng đi thăm lúc chàng bị thương, hay những lúc đi chơi với chàng và về quá trễ.

Một ngày rất gần, chắc các bạn sẽ ngạc nhiên và buồn biết mấy, khi thấy trong nhóm Bát Tiên thiếu mất một tỷ nữ. Nàng không thể cho một ai trong các bạn biết chút gì về những chuyện quan trọng sắp xảy ra trong cuộc đời mình. Không thể sơ xuất, nếu tin tức lan ra bên ngoài thì tai hại vô cùng. Uyển Nhi không muốn gia đình anh Đức biết bất kỳ tin tức nào, vì chỉ làm cho họ buồn mà thôi. Nàng cầu mong anh Đức tìm được người yêu, và có được cuộc sống hạnh phúc.

Uyển Nhi thổn thức nhớ các bạn thân thương. Mình xa nhóm Bát Tiên mà không một lời từ biệt:

***“Ngày mai trong đám xuân xanh ấy
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi...”***

Uyển Nhi có cảm tưởng như mình sắp đánh mất một phần tuổi trẻ của cuộc đời. Cuộc sống sinh viên tại Đà Lạt thật thơ mộng biết bao, không một chút lo âu. Khung trường Đại Học quen thuộc đầy những kỷ niệm riêng tư. Những con đường dốc lên xuống giữa đồi thông chập chùng, nhiều ngã tư đầy cây xanh che phủ, đôi lúc mới thấy bóng hình một ai đó, thoáng đã mắt hút sau dãy cây xanh. Cỏ mượt mà in dấu chân sinh viên khắp nơi, có người đã gọi gót chân các nàng tung tăng như dấu chân chim trên thảm cỏ. Tất cả những hình ảnh đó để lại trong lòng Uyển Nhi một ký ức êm đềm không thể phai mờ.

VĐH Đà Lạt rất khang trang, với nhiều khu giảng đường của các phân khoa riêng biệt, tọa lạc trên một diện tích rộng lớn gồm những ngọn đồi cao, tiếng thông reo vi vu trong khung trời mát lạnh đặc biệt của Đà Lạt.

Ngay cổng, phía tay phải có những bụi Mimosa, lá bàng bạc, cành trĩu nặng, đơm đầy những chùm hoa tròn nở rục

một màu vàng, hằng ngày đứng chờ khách. Cây lay động như vui mừng khi các nàng từ cư xá trường Vĩnh Ký đến Viện Đại Học trên những chiếc xe Lambretta. Các chàng hay đứng một dãy đợi các người đẹp bước xuống, khiến các nàng run quá, không ai dám bước xuống trước nhất, cứ ngồi nán lại trong xe.

Khác hẳn thời trung học, lo bài vở làm không xong, sẽ bị giáo sư la và phạt, và nhất là mẹ hay canh chừng việc học của nàng, luôn hỏi thăm các giáo sư, nên nàng luôn phải cầm đầu cầm cổ để “gạo”. Nay các buổi học thật thoải mái với không khí trẻ trung vui tươi, và hấp dẫn với Uyên Nhi. Một ngày đi học là một ngày vui, học tà tà không ai kiểm soát, không bị áp lực.

Lối học tự do, không bao giờ dò bài, khiến nàng có cảm tưởng mình lớn và trưởng thành hẳn ra. Nhưng cũng là cái bẫy cho Uyên Nhi. Vì chưa quen, và không có mẹ nhìn chừng, nàng đã không học đều đặn, nên gần đến ngày thi, bài vở chất cao như núi. Đó là những lúc Uyên Nhi phải cuống quýt pha cà phê để thức đêm học đuổi cho kịp các bạn, đôi lúc cà phê quá đậm, làm tim nàng đập quá nhanh, khiến nàng và cô út ngất ngư gần xỉu mấy lần, làm cả nhóm nhiều phen hú vía. Một mình Uyên Nhi đã làm cho nhóm Bát Tiên bao phen nhức đầu. Nghĩ lại thương các bạn quá và biết ơn các bạn thật nhiều.

Đà Lạt lạnh trong nắng hồng, thơ mộng đến ru hồn người. Trời nhiều mây, ánh nắng chiếu xuyên qua các cây thông, để lại những vệt sáng mờ trên thảm cỏ non, lung linh với những cành thông lấp lánh dưới nắng mai. Hoa bùng nở khắp nơi đầy quyến rũ, như mời gọi tình yêu đến.

Đà Lạt không có những cơn mưa dai dẳng ngày này qua ngày nọ, kéo dài cả tháng như ở Huế. Huế yêu của Uyên Nhi sâu lắng, dòng Hương Giang thâm trầm uốn lượn, dùng

dằng không muốn chảy, như ôm lấy những tấm lòng u uẩn thầm kín không lối thoát. Trong khi Đà Lạt thì nồng nàn tươi vui, quyến rũ, phong cảnh hữu tình, đầy sức sống, như hòa đồng với trái tim của những kẻ yêu nhau.

Dù chưa biết Paris như thế nào, đối với nàng, các nam nữ sinh viên ở Đà Lạt trông giống như các sinh viên du học từ Pháp về. Các chàng CTKD ăn mặc rất lịch sự, lịch lãm. Những chiếc áo montagout màu rượu chát, hay màu vàng cháy, rồi áo khoác, áo vest đủ kiểu bên ngoài. Những đôi giày da láng bóng, thêm những chiếc mũ “phớt” kiểu cổ điển, mà nàng chỉ thấy trong phim của những xứ đầy tuyết. Nhìn cứ như là các tài tử ciné không bằng.

Nhóm bát tiên khi ra phố, hầu như lần nào cũng có các anh đi theo sau lưng. Uyển Nhi hay chúm chím mỉm cười, khi thấy một chàng, với đôi mắt Nhung, đi lẫn trong nhóm, đôi mắt nhìn theo nàng. Anh hay mặc chiếc măng tô đen, dài lê thê che cả đôi chân, nhìn như con quạ biết đi.

Mắt cay cay, nàng nhớ Viện Đại Học Đà Lạt, nhớ Cư Xá Thông reo. Nàng mến các bạn lắm, tự hứa, khi đã yên mọi sự, Uyển Nhi sẽ viết thư tạ tội cùng các bạn thân thương, mong các bạn hiểu cho hoàn cảnh của nàng.



Có phải đây là giây phút hạnh phúc nhất mà mình hằng mong chờ? Mà sao lòng nàng lại băng khuâng, luyến tiếc nhiều điều! Một tháng nữa thôi ư! Uyển Nhi không khỏi cảm thấy mọi điều xảy ra quá nhanh. Có biết bao điều nàng cần phải chuẩn bị.

Uyển Nhi biết, nàng không thể có tất cả những điều mình muốn, giờ đây, nàng phải từ bỏ những yêu thích nho nhỏ cá nhân, chuẩn bị tâm tư cho một cuộc sống mới trong tương lai, hướng đến cuộc sống chung với hạnh phúc trọn vẹn. Có phải mình luôn ao ước được sống bên Hoàng Mai? Mà sao giờ này mình lại luyến tiếc?

Nhớ bao lần nàng đã thổn thức, âm thầm khóc vì nhớ người yêu! Giấc mơ được sống bên anh đã nhiều lần làm tan chảy tim nàng, niềm mơ ước quá xa vời đó sắp thành sự thật. Uyển Nhi nhắm mắt thầm cảm tạ Thiên Chúa đã gìn giữ mối tình của nàng qua bao thăng trầm.

Nhiều lúc hạnh phúc như vượt khỏi tầm tay, hai năm dài xa anh, với những kỷ niệm đen tối, Uyển Nhi đã sống trong đau khổ thầm lặng, với trái tim rỉ máu của nàng Juliet. Hai năm chờ đợi thật quá lâu, hy vọng gặp lại Hoàng Mai tàn dần, Uyển Nhi sống như cành hoa khô héo. Niềm thất vọng kéo dài, nàng không dám nghĩ đến một tương lai có ngày mình sẽ được sống bên anh. Ôi! Còn niềm hạnh phúc nào hơn nữa!

Anh ơi! Em tin anh. Em sẽ đợi anh, và sẽ yêu anh mãi...

Tiếng Ngọc Diệu đưa Uyển Nhi về thực tế:

-Ngọc Diệu vui lây với Uyển Nhi rồi đó! Mình rất mừng cho bạn. Anh Hoàng Mai thật chu đáo và yêu bạn. Hãy tin, và chờ, bạn nhé, mọi chuyện rồi sẽ êm xuôi.

(Còn tiếp...)



Biệt Động Quân
Vì Dân Quyết Chiến